

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ ĐÀ LẠT
THÁNG 04/2020
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
	Tồn tháng 03/2020 mang sang			24 911 252
02/04/2020	Thu bán phiếu	64 000		24 975 252
	Chi chợ		250 000	24 725 252
04/04/2020	Thu bán phiếu	84 000		24 809 252
	Chi chợ		569 000	24 240 252
07/04/2020	Thu bán phiếu	88 000		24 328 252
	Chi chợ		452 000	23 876 252
09/04/2020	Thu bán phiếu	106 000		23 982 252
	Chi chợ		459 000	23 523 252
11/04/2020	Thu bán phiếu	106 000		23 629 252
	Chi chợ		300 000	23 329 252
14/04/2020	Thu bán phiếu	140 000		23 469 252
	Chi chợ		611 000	22 858 252
16/04/2020	Thu bán phiếu	182 000		23 040 252
	Chi chợ		822 000	22 218 252
17/04/2020	Bà Cao Thị Phương - Ánh Sáng	1 000 000		23 218 252
18/04/2020	Thu bán phiếu	188 000		23 406 252
	Chi chợ		430 000	22 976 252
21/04/2020	Thu bán phiếu	164 000		23 140 252
	Chi chợ		648 000	22 492 252
23/04/2020	Thu bán phiếu	192 000		22 684 252
	Chi chợ		464 000	22 220 252
25/04/2020	Thu bán phiếu	194 000		22 414 252
	Chi chợ		767 000	21 647 252
28/04/2020	Thu bán phiếu	180 000		21 827 252
	Chi chợ		1 088 000	20 739 252
30/04/2020	Thu bán phiếu	120 000		20 859 252
	Chi chợ		3 090 000	17 769 252
	Cộng	2 808 000	9 950 000	17 769 252

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			24 911 252
CMTX			
CMKTX	1 000 000		
Tiền bán phiếu (904 phiếu)	1 808 000		
Tổng chi phí		9 950 000	
* Tồn quỹ tháng 04/2020	2 808 000	9 950 000	17 769 252

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY
THÁNG 04/2020

ĐVT: VNĐ

Ngày	Diễn giải	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành Tiền
2/4/2020	Chả cá	kg	3.0	75 000	225 000
	Chuối	kg	5.0	5 000	25 000
	Tổng theo ngày				
4/4/2020	Tôm tươi	kg	3	120 000	360 000
	Đường	cây	1	168 000	168 000
	Rau muống	kg	2	8 000	16 000
	Chuối	kg	5	5 000	25 000
	Tổng theo ngày				
	Chả chiên	kg	3	110 000	330 000

7/4/2020	Sú	kg	10	5 500	55 000
	Cải ngọt	kg	3	11 000	33 000
	Hành lá	kg	1	9 000	9 000
	Chuối	kg	5	5 000	25 000
	Tổng theo ngày				
9/4/2020	Thịt xay	kg	3.0	120 000	360 000
	Đậu khuôn	miếng	63.0	800	50 000
	Rau muống	kg	2.0	7 000	14 000
	Cà chua	kg	1.0	10 000	10 000
	Chuối	kg	5	5 000	25 000
	Tổng theo ngày				
11/4/2020	Cá nục	kg	5	55 000	275 000
	Chuối	kg	5	5 000	25 000
	Tổng theo ngày				
14/4/2020	Chuối	kg	5	5 000	25 000
	Ca ri	gói	2	10 000	20 000
	Thịt gà	kg	8	45 000	360 000
	Điện thoại T3/2020				206 000
	Tổng theo ngày				
16/4/2020	Thịt heo	kg	5	120 000	600 000
	Cải ngọt	kg	4	11 000	44 000
	Tiền nước T4				138 000
	Chuối	kg	8	5 000	40 000
	Tổng theo ngày				
18/4/2020	Chả cá	kg	5	75 000	375 000
	Cà chua	kg	1	15 000	15 000
	Chuối	kg	8	5 000	40 000
	Tổng theo ngày				
21/4/2020	Cá nục	kg	10	55 000	550 000
	Rau muống	kg	6	8 000	48 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				
23/4/2020	Cá viên	gói	12	34 500	414 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				
25/4/2020	Thịt heo	kg	5	130 000	650 000
	Hành lá	kg	1	10 000	10 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Bầu	kg	5	9 000	45 000
	Nước uống	binh	1	12 000	12 000
	Tổng theo ngày				
28/4/2020	Thịt gà	kg	16	45 000	720 000
	Rau muống	kg	10	8 000	80 000
	Bột canh	thùng	1	148 000	148 000
	Trứng gà	kg	3	30 000	90 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
	Tổng theo ngày				
30/4/2020	Thịt xay	kg	3	130 000	390 000
	Đậu khuôn	miếng	80	800	64 000
	Rau muống	kg	3	7 000	21 000
	Bí đỏ	kg	5.5	12 000	65 000
	Lương cô HồngT4/2020				2 500 000
	Chuối	kg	10	5 000	50 000
Tổng theo ngày					3 090 000
Tổng					9 950 000